

Sát na mau được đủ **mọi tướng** (Bahu-rūpa)

_ Quán tướng **hoa sen trong hoa sen** (Padma-padmaṃ)

Đấy tức thân tướng trong thân mình

Do **Kim Cương Pháp Đẳng Trì Nhân** (Vajra-dharma-samādhi-sthaḥ)

Liên được **câu văn tự** (Akṣaraṃ) chân thật

_ **Trong mào** (Madhye-jāta) tôn thặng **Quán Tự Tại**

Quán tướng tức là thân tướng mình

Thân mình tức Nhân ảnh tượng Phật (Buddha-bimbaṃ svam ātmānam)

Cùng **Vô Lượng Thọ Tôn** (Amitāyus) không khác

_ Như ứng, quán tướng ở thân mình

Tức đủ **Đẳng Trì mọi sắc tượng** (Viśva-rūpa-samādhi)

Do ấy, **đẳng trì Nhân mọi sắc** (Viśva-rūpa-samādhi-stha)

Cùng **Quán Tự Tại Tôn** không khác

Đại Minh của nhóm này là:

“Bát nột-ma, vĩ thuyết”

𑖀𑖔 𑖔𑖔

*)PADMA-VISVA

“Đạt lý-ma, ca dā”

𑖀𑖔 𑖔𑖔

*)DHARMA-KĀYA

“Bát nột-ma, một đà”

𑖀𑖔 𑖔𑖔

*)PADMA-BUDDHA

“A tỳ thi ca, lộ kế thuyết la”

𑖀𑖔𑖔𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔

*)ABHIṢEKA LOKEŚVARA

(Bản khác ghi nhận 3 câu cuối là:

Dharma-kāya-padma

Buddhābhiṣeka

Lokeśvara)

_ Sau đó dạy truyền **Đại Mạn Noa La Nhất Thiết Ấn Trì** (Mahā-maṇḍala-sarva-mudrā-jñānam). Trong đây, trước tiên nên trao truyền **Đại Ấn Trì** (Mahā-mudrā-jñānam)

Khoảng trong **Diệu Nguyệt Mạn Noa La** (Su-candra-maṇḍala)

Tùy chỗ vẽ ấy, thuận tu tập

Đại Sĩ an ngự ở hoa sen (Padma-pratiṣṭhāṃ sattvān)

Quán tướng ấy tức thân tướng mình

Tiếp trao truyền **Yết Ma Ấn Trì** (Karma-mudrā-jñānam)

_ Y Pháp nếu kết **Phật Đại Ấn** (Buddha-mahā-mudrām)

Được cùng **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) ngang bằng

Kim Cương Liên Hoa (Vajra-padmaṃ) cùng hợp thời

Cùng **Quán Tự Tại Tôn** (Lokeśvara) không khác

__ Nếu kết **Phật Quán Đỉnh Đại Ân** (Buddhābhiṣeka-mahā-mudrām)

Được **Thiện Thệ Tôn Diệu Quán Đỉnh**

Liên Hoa, Đẳng Trì trong Hoa Sen (Padma-padmā samādhim)

Liên được sống lâu mà tự tại

__ **Sắc tướng Xảo Nghiệp** (Viśva-rūpyam) khéo vắng lặng

Được ban **Đại Bảo Phật Quán Đỉnh** (Buddha-mahā-ratnābhiṣeka)

Liên Hoa Tát Đỏa (Padma-sattva) **Đẳng Trì Môn** (Samādhim)

Liên Hoa Phẫn Nộ (Padma-krodha) **Thắng Tự Tại** (Īśvarīm śriyam)

Kim Cương Quán Tự Tại (Vajra-lokeśvarī) **thành tựu** (siddhim)

Tối Thượng Liên Hoa (Uttamaṃ-padma), **Tham** (Rāga) trong sạch

Nhân Phật Tự Tại được **thành Phật** (Buddheśvarī tu buddha-tvam)

Kim Cương Liên Hoa (Vajra-padma) khéo thành tựu (Su-siddhi)

Nhân Dục Tự Tại thành **diệu ái** (Kāmeśvarī su-rāgi-tvam)

Kim Cương Thiện Tai (Vajra-sādhu) ban **vui vẻ** (Tuṣṭim)

Tỳ Câu Chi Tôn (Bhṛkuṭih), **Phẫn Nộ Tịch** (Krodha-śamanī)

Liên Hoa Nhật Quang (Padma-sūryā), **diệu quang chiếu**

Liên Hoa Diệu Nguyệt (Padma-candra), **đại uy quang**

Kim Cương Đại Tiêu (Vajra-mamā-hāsa), **khéo vui thích**

Tối Thượng thành **tựu Đa La Tôn** (tārā-nātha)

Đại Lợi khéo chia **Liên Hoa Kiếm** (Padma-khaḍga)

Nê La Kiến Xá (Nīlakaṇṭha: Thanh Cảnh) **câu triệu khắp**

Bạch Y Đại Tôn (Pāṇḍara-vāsinī) khéo thành **tựu**

Tự Tại thành **tựu Liên Hoa Vũ** (Padma-narteśvarī siddhim)

Vô Úy Tôn khéo **ban vô úy** (không sợ hãi) [Abhayā abhayandadā]

Lợi Nha Bạo Nộ (Pracaṇḍa) **điều phục ác**

Liên Hoa Quyền (Padma-muṣṭi) cho **điều thành tựu**

Kim Cương Hy Hý (Vajra-lāśya) được **diệu lạc**

Kim Cương Bảo Man (Vajra-mālā) ban **đại tài**

Kim Cương Diệu Ca (Vajra-gītā) được **diệu âm**

Kim Cương Tuyên Vũ (Vajra-nṛtyā) thành **diệu lạc**

Diệu Hương (Dhūpaṃ) **thắm nhuần hoa trang nghiêm**

Đồ Hương (Gandha), **Diệu Hương** (Su-ghandha), **Đẳng** (Dīpa: đèn) **quán nhìn**

(Drṣṭim)

Hay khéo **câu triệu Mã Đầu Tôn** (Hayagrīva)

Bất Không Sách (amogha-pāśa) **ây khéo kính yêu**

Liên Hoa Tỏa (Padma-sphoṭa) **liền thành đại phộc** (Mahā-bandha)

Kim Cương Linh (Vajra-ghaṃṭa) hay **cảnh ngộ khắp** (Sarvāveśā)

Tiếp, lại dạy truyền **Tam Muội Ân Trí** (Samaya-mudrā-jñānam) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula)

__ Hai tay cùng hợp **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Dựng hai ngón cái hợp bên trong

Án này tên là **Pháp Tam Muội** (Dharma-samayā)

Hay ban **Chính Pháp** của chư Phật

__ Hai tay cùng hợp **Kim Cương Phộc**

Dựng ngón trỏ, vô danh, ngón giữa

Đây tên **Tối Thượng Phật Minh Ân** (Buddha-vidyottma-mudrā)

Ấn đó hay cho thành **Phật Quả** (Buddha-phala)
_ Hai tay cùng hợp Kim Cương Phộc
Hợp hai ngón giữa như Kim Cương
Đây **Kim Cương Tối Thượng Minh Ấn** (Vajra-vidyottma-mudrā)
Ấn đó hay thành Kim Cương Tôn
_ Tức đây, ngón giữa như hình bấu
Hay ban **bấu Kim Cương** (Vajra-ratna) thành tỳ
Ngón giữa cong gấp, y Pháp Nghi
Đây hay cho **Liên Hoa Tất Địa** (Padma-siddhi)
_ Hai tay cùng hợp Kim Cương Chưởng
Khéo làm **Kim Cương Chúng Yết Ma** (Vajra-karma)
Pháp Kim Cương Ấn (Dharma-vajra-mudrā) cùng hợp thời
Sát na thành tỳ các **Tam Muội** (Samaya)
_ Làm Kim Cương Phộc, dựng ngón trở
Ấn này hay cho **Phật Thành Tỳ** (Buddha-siddhi)
Nay Ta thứ tỳ y Pháp tuyên
Các Đại Sĩ Tối Thắng Ấn ấy
_ Hai tay cùng hợp Kim Cương Chưởng
Dựng đứng ngón giữa lại cũng thế
Hai ngón út, ngón cái đều mở
Đây tên **Chúng Sắc Liên Hoa Ấn** (Viśva-padma-mudrā)
_ Tức đây, ngón cái cùng móc kết
Tiếp co lỏng đầu hai ngón trở
Ngón giữa, **mão Kim Cương** (Vajra-jaṭā) an đỉnh
Đây tức tên là **Phật Quan Ấn** (Jaṭā-buddha-mudrā)
_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc
Ngang hai ngón cái, rồi hướng xuống
Tiếp đem hai ngón trở hơi co
Ngửa khởi liền thành **Đẳng Trì Ấn** (samādhi-mudrā)
_ Dựng bằng các ngón cùng hợp nhau
Ngón giữa ép phụ như Kim Cương
Mở hai ngón cái như hai cửa
Đây tên **Bất Không Tỳ Tại Ấn** (Amogheśvara-mudrā)
_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc
Liền dùng Phộc này rồi ngửa khởi
Tiếp dựng ngón cái làm hoa sen
Đây tên **Liên Hoa Phật Thắng Ấn** (Padma-buddha-mudrā)
_ Trước hai ngón cái như Kim Cương
Ngón trở như câu (móc câu) lại như kiếm (cây kiếm)
Hai ngón vào trong làm tướng mở
Ngón giữa, ngón vô danh co gấp
_ Dựng bằng các ngón cùng hợp nhau
Tiếp nên co hai ngón cái ấy
Sau đem ngón trở nắm ngón trở
Liên Hoa Tiễn Ấn (Padma-vāṇa-mudrā) làm câu triệu
_ Ngang chưởng lại làm tướng ngửa khởi
Làm Phộc liền thành **Thiện Tai Ấn** (Sādhu-mudrā)
Ấn này hay làm đại thiện tai

Nên tên **Liên Hoa Thiện Tai Ấn** (Sādhu-padma-mudrā)

_ Hai tay bèn chắc, chưởng ngang bằng

Co hai ngón trở hướng nơi miệng

Tiếp lại đều mở hai ngón út

Đây tên **Liên Hoa Tàn My Ấn** (Padma-bhṛkuṭi-mudrā)

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Phộc

Duỗi gương các ngón, tiếp ở tim

Các ngón đều như Diệu Quang Luân

Đây tên **Liên Hoa Nhật Quang Ấn** (Padma-sūrya-mudrā)

_ Hai tay bèn chắc, chưởng ngang bằng

Tiếp hai ngón trở như hình bấu

Duỗi cánh tay hướng dần nơi đỉnh

Đây tên **Liên Hoa Bảo Tràng Ấn** (Padma-ratna-dhvaja-mudrā)

_ Làm Kim Cương Phộc an đầu đỉnh

Duỗi gương ngón trở hướng miệng, cười

Do ở mặt mình hiện nét vui (tiếu dung)

Liên thành tướng **Thập Nhất Diện Tôn** (Ekā-daśa-mukhī)

_ **Liên Hoa Tam Ma Địa** (samādhi-padmaṃ) cùng hợp

Dụng hai ngón cái đứng bằng nhau

Đây tên **Liên Hoa Đa La Tôn**

Thắng Ấn (Padma-tārā-mudrā) hay ban các thành tựu

_ Tức **Liên Hoa Đa La Ấn** (Padma-tārā-mudrā) này

Ngón trở làm **Phộc** (Bandha) **Liên Hoa Kiếm** (Padma-khaḍga)

Do **Liên Hoa Kiếm Ấn** (Padma-khaḍga-mudrā) này thành

Kiếm (Khaḍga) từ Pháp Đa La an lập

_ Bền kín co trong như **sen lớn** (Mahā-padma: đại liên)

Tiếp hai ngón cái y Pháp dụng

Sau co ngón trở như **loa lớn** (Mahā-saṅkhā: đại loa)

Làm Kim Cương Phộc thành **Luân Ấn** (Cakra-mudrā)

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Chưởng (Vajrāñjalim)

Hữu (bên phải) **Ấn Tụ Ấn** (OM-kāra-mudrā) tướng ràng quán

Tả đầu (đầu bên trái) ngón cái như Trì Tụng

Các ngón mở bày như tướng sen

_ Hai tay Kim Cương Chưởng hợp nhau

Trái phải phân chia y Pháp Nghi

Uyển chuyển tự tại xoay múa thành

Tướng múa an đỉnh **Liên Hoa Mẫu** (Padminī)

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Chưởng

Các đầu ngón mở Pháp cũng vậy

Làm xoay chuyển xong thành hoa sen

Y Pháp an tim, bèn chắc làm

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Chưởng

Bí Mật Dược Xoa (Guhya-yakṣa) y Pháp dùng

Duỗi gương ngón, chưởng đều như ứng

Hướng miệng, tướng Liên Hoa Thôn Đạm

_ Hai tay bèn làm Kim Cương Quyền

Đem lưng hai ngón cái nhiếp đầu

Y Pháp co vào trong ngón giữa

Đây tên **Liên Hoa Quyền Đại Ấn** (Padma-muṣṭi-mahā-mudrā)
_Y Pháp dụng của Kim Cương Giới
Đem Kim Cương Chương mà dựng đứng
Các Thắng Cúng Đường các Minh Phi (Sarva-pūjāgrya-devīnām)
Tối Thắng Tam Muội (Samayāgrya) **Phộc** (Bandha) thành Ấn
_Hai tay bên làm Kim Cương Phộc
Tiếp đem hai ngón trở hợp nhau
Sau cũng cùng hợp, co ở trước
Đây tên **Mã Đầu Tôn Thắng Ấn** (Hayagrīva-mudrā)
_Hai tay **Liên Hoa Chương** (Padmāñjalim) cùng hợp
Tiếp hai ngón trở trợ ràng kết
Đây tên **Bất Không Sách Thắng Ấn** (Amogha-pāśa-mudrā)
Ngón trở, ngón cái sau như khóa (tỏa)
_Hai tay Liên Hoa Chương cùng hợp
Y Pháp **Kim Cương Cảnh Ngộ** (Vajrāveśa) ấy
Đem hai ngón cái cùng ép phụ
Ngón út, ngón vô danh vào trong

_Tiếp lại tuyên nói **Liên Hoa Bộ Pháp Trí Ấn Minh** (Padma-kula-dharma-mudrā-jñānam vidya)

“**Hệ, ngật-ly**”

𑖀 𑖄

*)HE GRĪ

(Bản khác ghi nhận là: **Hrī Grī**)

“**Tát-ly**”

𑖀

*)PRĪ

“**Hệ, thất-ly**”

𑖀 𑖄

*)HE ŚRĪ

(Bản khác ghi nhận là: **Hī Śrī**)

“**Thi nĩ, hệ, nghệ, đề, cật-ly**”

𑖀 𑖄 𑖀 𑖄 𑖀 𑖄

*)ŚĪ DĪ HE GĪ DHĪ KR

(Bản khác ghi nhận là: **Sī Dī Hīh Gī Dhī Krī**)

“**Vĩ đề lệ, sất-trí-ly**”

𑖀 𑖄 𑖀 𑖄

*)VĪ DHĪRĪ STRI

(Bản khác ghi nhận là: **Vī Vi Rī Ṣṭrī Aḥ**)

_Tiếp nên hai tay làm **Liên Hoa Quyền** (Padma-muṣṭi). Đây là thứ tự các **Ấn của Yết Ma** (karma-mudra)

LIÊN HOA BÍ MẬT ÁN MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Padma-guhya-mudrā-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ MƯỜI SÁU

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Pháp Tổng Trì Tam Muội Xuất Sinh Gia Trì Liên Hoa Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-dharma-dhāraṇī-samaya-sambhava-mudrādhiṣṭhāna-padmaṃ samādhī) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** (Sva-mahā-vidyottama)này là:

“**Án, tát lý-phộc đát tha nga đa, đát lý-ma, tam ma duệ, hồng**”

ॐ त्रिलिङ्गं दत्तं त्रिमया हूं

*)OM_ SARVA-TATHĀGATA DHARMA-SAMAYE HŪM

_Khi ấy, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, phộc nhật-la, tam ma duệ, hồng**”

ॐ त्रिज्वलं त्रिमया हूं

*)OM_ VAJRA-SAMAYE HŪM

_Lúc đó, **Kim Cương Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-garbha) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, ma ni, la đát-na, tam ma duệ, hồng**”

ॐ मणि रत्नं त्रिमया हूं

*)OM_ MAṆI-RATNA-SAMAYE HŪM

_Bấy giờ, **Kim Cương Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-netra) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, bát nột-ma, tam ma duệ, hồng**”

ॐ पद्मं त्रिमया हूं

*)OM_ PADMA-SAMAYE HŪM

_Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-viśva-karma) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, cát lý-ma, tam ma duệ, hồng**”

ॐ कर्म त्रिमया हूं

*)OM_ KARMA-SAMAYE HŪM

Bấy giờ Cù Đức Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Tự Bộ Tam Muội Án Mạn Noa La** (Sva-kula-samaya-mudrā-maṇḍalam) này. Tụng là:

_Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Thắng Tam Muội Án Mạn Noa La (Samayāgrya-mudrā-maṇḍala)

Tướng ấy giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Đây tên **Liên Hoa Bí Mật Pháp** (Padma-guhyaṃ)

_**Y Đại Mạn Noa La** (Mahā-maṇḍala) **Pháp Dụng**

Thứ tự giảng Mạn Noa La này

Trong ấy vẽ khắp diệp liên hoa

Với vẽ **Kim Cương Giới Chủ Tể** (Vajra-dhātviśvarīṃ)

Ở trái phải ấy cũng tùy ứng

Thắng Tam Muội Ân (Samayāgrya-mudrā) như trước nói
Hết thầy Tôn nhóm **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra)
Tự Minh (sva-vidya) hòa hợp y Pháp vẽ
Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, tát lý-phộc đát tha nga đa, đạt lý-di thuyết lý, hồng**”

ॐ स र्व क ष क र त म ह ॐ

*)OM_ SARVA-TATHĀGATA DHARMEŚVARI HŪM

“**Án, đạt lý-ma, tam ma duệ, phộc nhật-la, bát nột-di nễ, hồng**”

ॐ त म स म य व ङ च क्र म ॐ

*)OM_ DHARMA-SAMAYE VAJRA-PADMINI HŪM

“**Án, một đà, tỳ thủy ca, la đát-na, tam ma duệ, hồng**”

ॐ व व र ष क र त म ह ॐ

*)OM_ BUDDHA-ABHIṢEKA RATNA SAMAYE HŪM

“**Án, đa la, tam ma duệ, , hồng**”

ॐ ग र म म य ॐ

*)OM_ TĀRĀ SAMAYE HŪM

“**Án, vĩ thuyết, mục khế, hồng**”

ॐ व ष म ष ॐ

*)OM_ VIŚVA-MUKHE HŪM

Dùng bước Kim Cương (Vajra-vega) mà tiến dân
Bày **Chúng Sắc Thắng Mạn Noa La** (Viśva-rūpāgrya-maṇḍalaṃ)
Trong ấy nên vẽ **Liên Hoa Tôn** (Padma-nātha)
Lại dùng chúng Liên Hoa vây quanh
Ở trái phải ấy nên y Pháp
Thứ tự an bày **Liên Hoa Ân** (Padma-mudrā)
Liên Hoa Tiêu Xí (Padma-cihna) vẽ cũng thế
Các Thánh Tôn ấy tức **Tự Ân** (Sva-mudrāh)
Đại Minh của nhóm này là:

“**Hột-ly**”

ॐ

*)HRĪḤ

“**Án, bát nột-ma, đát tha nga đế**”

ॐ च ष क ष क र त म ह ॐ

*)OM_ PADMA-TATHĀGATE

“**Án, tam mãn đa bạt nại-ly (1) bát nột-ma, phộc nhật-lãm cốt xá, cô xá, bá xá, đà lý ni, hồng (2)**”

ॐ स म र त ष च ष व ङ क र त म ह ॐ

*)OM_ SAMANTA-BHADRĪ PADMA-VAJRĀṆKUŚĀ KUŚĀ-PĀŚĀ
DHĀRIṆI HŪM

ॐ वश नर्तशि र्पुस्य स तं नक्षत्रं नक्षत्रं ॐ

*)OM_ PADMA-NARTEŚVARĪ _ PŪJAYA SARVA TATHĀGATĀM _
NATA NATA _ HŪM

“Án, a bà duệ (1) bát nột-ma, cát phộc tả, măn đê (2) lạc xoa, hàm, hồng, hác
(2)”

ॐ अभये वश कवच व व रक्ष मं हूं हूं

*)OM_ ABHAYE_ PADMA-KAVACE BANDHE _ RAKṢA MĀM HŪM
HAH

(Bản khác ghi nhận là: Om_ abhaye padma-kavaca bandhe rakṣa maṃ hūm
ham)

“Án, ma bạ bát-la tán ni (1) bát nột-ma, dược sắt ni (2) vĩ thuyết, lỗ ba, đà lý
ni (3) tỳ sa bát dã, tát lý-phộc nột sắt-đạm (4) kha nại kha nại, hồng, phát tra (5)”

ॐ मनुष्ये वश यज्ञि विधि र्च च त्रिणि वषय स तं इष्टं तदस्य
ॐ हूं

*)OM_ MAHĀ-PRACAṆḌĪ PADMA-YAKṢIṆĪ VIŚVA-RŪPA DHĀRIṆĪ
VEṢĀPAYA _ SARVA DUṢṬAṆ KHĀDA KHĀDA HŪM PHAṬ

Bản khác ghi nhận là: Om_ mahā-pracaṇḍi padma-yakṣiṇi rūpa-dhāriṇi
bhīṣāpaya_ sarva-duṣṭān khāda khāda hūm phaṭ)

“Án, bát nột-ma, mẫu sắt-trí, ác ác”

ॐ वश मुष्टि मुः मुः

*)OM_ PADMA-MUṢṬI AH AH

(Bản khác ghi nhận là: Om_ padma-muṣṭi Ah Muḥ)

_ Dừng bước Kim Cương mà tiến dần

Án bày, vẽ khắp **Phật Cúng Đường** (Buddha-pūjāḥ)

Các Án Tôn **nhóm Liên Hoa Câu** (Padmāmkuśya)

Liên Hoa Tiêu Xí như thứ tự

Liên Hoa Cúng Đường Tôn (Padma-pūjā-nātha)

Đại Minh của nhóm này là:

“Án, bát nột-ma, la đê, bố nhĩ, hô”

ॐ वश रति पुनी कः

*)OM_ PADMA-RATI PŪJĪ _ HOḤ

“Án, bát nột-ma, tỳ thủy ca, bố nhĩ, la tra”

ॐ वश र्भ्र पक पुनी र हूं

*)OM_ PADMA-ABHIṢEKA PŪJĪ _ RAṬ

“Án, bát nột-ma, nghệ đa, bố nhĩ, nghệ”

ॐ वश गी व पुनी गी

*)OM_ PADMA-GĪTA PŪJĪ _ GĪ

(Bản khác ghi nhận là: Om_ padma-gīta-pūje Gīḥ)

“Án, bát nột-ma, niết-lý đa, bố nhĩ, cật-lý tra”

ॐ वश वृ त्त पुनी त्र हूं

*)OM_PADMA-NṚTYA PŪJĪ_KṚT

“Án, đỘ ba, bát nỘt-di nễ, hỒng”

ॐ वृष चक्रिं ह्रं

*)OM_DHŪPA PADMINĪ HŪM

“Án, bát nỘt-ma, bỔ sẮt-bé, hỒng”

ॐ वश पृथ्वी ह्रं

*)OM_PADMA-PUṢPE HŪM

“Án, bát nỘt-ma, cÔ la, tỐn nại lý (1) đạT lý-ma, lỘ chỉ, bỔ nhạ dÃ, hỒng (2)”

ॐ वश कुल शश्वर वश्वरु पुराय ह्रं

*)OM_PADMA-KULA SUNDARI DHARMĀLOKE PŪJAYA HŪM

“Án, bát nỘt-ma, hiỀN đỀ, hỒng”

ॐ वश वरु ह्रं

*)OM_PADMA-GANDHE HŪM

_Tôn Đại Minh của nhóm Liên Hoa Câu là:

“Án, bát nỘt-hàm cỐt xá dÃ, cát lý-sa dÃ (1) ma hạ bát nỘt-ma cÔ la (2) hát dÃ ngậT-lý phỘC, tam ma duỆ, hỒng, nhỰc (3)”

ॐ वश शं कुलियं वय मरु वश कुल नयणीव समय ह्रं रु

*)OM_PADMĀMKUŚĀKARṢAYA _ MAHĀ-PADMA-KULA _ HAYAGRĪVA SAMAYE HŪM JAḤ

“Án, a mô già bá xá, cỐt-lỔ đầ, tam ma duỆ (1) bát-la vĩ xá, bát-la phỆ xá dÃ (2) tẮt lý-phỘC tam ma đƯƠNG, hỒng (3)”

ॐ शश्वचचरि ऋवसमय वशरि वशरिय सत् समय ह्रं

*)OM_AMOGHA-PĀŚA KRODHA-SAMAYE_PRAVEŚA PRAVEŚAYA _ SARVA-SAMAYAM_HŪM

“Án, bát nỘt-ma thƯơng cÁT la, tỒng”

ॐ वश विह्वरु वं

*)OM_PADMA-ŚĀNKHARA_VAM

(Bản khác ghi nhận là: Om_padma-śaṅkale Vam)

“Án, bát nỘt-ma, kiỆn tra, đầ lý ni (1) thị kiỆt-la ma phỆ xá dÃ, tam ma đÃ (2) sẮt tra mỤc khẾ, Ắc (3)”

ॐ वश चं च वरु म शश्वरिय समय व श्रुत मः

*)OM_PADMA-GHAṀṬA DHĀRIṆĪ _ ŚĪGHRAM ĀVEŚAYA SAMAYA ṢAD-MUKHE_AḤ

Đây là Nghi Quỹ rộng lớn (Vidhi-vistara) thuộc hết thầy nhóm Câu Triệu (Ākarṣaṇa) của Tam Muội Ấn Mạn Noa La (samaya-mudrā-maṇḍala)

_Y theo Pháp làm xong.

Liên Hoa A Xà Lê (Padmācārya) y theo Pháp dẫn **Liên Hoa Đệ Tử** (Padmaśiṣya) ấy vào Mạn Noa La, trao truyền lời **Thệ Giới**: “*Ngươi chẳng nên đem **Pháp bí mật** (Guhyaṃ) này giao tiếp vì người nói. Không khiến ở trong đời này bị đọa vào **Địa Ngục** (Naraka), chịu các khổ não*”

Nói xong lại vì Đệ Tử nói rằng: “*Ngươi nên quán nhìn trong Mạn Noa La này. Thấy tướng ánh sáng của nhóm nào, sau đó tùy ứng trao cho người Pháp Môn thành tựu của nhóm nào. Nếu thấy **ánh sáng trắng** (Śvetāloka) tức sẽ trao cho người Pháp **Tối Thượng Tất Địa Trí** (Uttama-siddhi-jñānaṃ). Nếu thấy **ánh sáng vàng** (Pītāloka) tức sẽ trao cho người Pháp **Nghĩa Lợi Thành Biện Trí** (Arthotpatti-jñānaṃ). Nếu thấy **ánh sáng đỏ** (Lohitāloka) tức sẽ trao cho người Pháp **Kính Ái Trí** (Anurāgaṇa-jñānaṃ). Nếu thấy **ánh sáng đen** (Kṛṣṇāloka) tức sẽ trao cho người Pháp **Giáng Phục Trí** (Abhicāraka-jñānaṃ). Nếu thấy tướng **ánh sáng đủ màu** (vicitrāloka) tức sẽ trao cho người Pháp **Nhất Thiết Thành Tựu Trí** (Sarva-siddhi-jñānaṃ)*”

Dạy như vậy khiến cho Đệ Tử biết xong, liền vì Đệ Tử trừ bỏ tấm lụa che mặt. Sau đó tùy theo **Căn Khí** (Bhājana) ấy nên **dạy truyền** (Śikṣā) Pháp thuộc nhóm **Ấn Trí** (Mudrā-jñānaṃ) được sinh ra từ **Trí** (Jñāna)

Như trên đã nói. Trong tất cả Mạn Noa La thuộc nhóm Kim Cương Giới đều nên như vậy tùy theo **Căn Khí** (Bhājana) ấy. Y theo đây chọn lựa xong, tùy ứng dạy truyền mỗi mỗi **Ấn Trí** (Mudrā-jñāna) ấy.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ MƯỜI CHÍN (Hết)